

Bản án số: 108/2025/HS-ST

Ngày: 22-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh;

Ông Đặng Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 12/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HS ngày 25/8/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 68/TB-TA ngày 09/9/2025 đối với bị cáo:

Hoàng Tử T (Tên gọi khác: N) sinh năm 1988 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ I, ấp C, xã B (C là xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (Đã chết) và bà Lìu Nhộc M, sinh năm 1971; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 88/2005/HSST ngày 28/9/2005. Bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 01/11/2006, bị Công an xã C xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 23/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 142/2007/HSST ngày 23/11/2007. Bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 30/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 293/2020/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03/3/2025 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T – Công an tỉnh Đ.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phòng G – Kho bạc nhà nước khu vực X (Cũ là kho bạc nhà nước huyện T)

Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Minh C – Trưởng phòng

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai (Cũ là Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom)

Người đại diện theo pháp luật: ông Tạ Thanh Q – Viện trưởng

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Trọng Đ, sinh năm 1989

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Từ T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 03/3/2025, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy T có biểu hiện bị ảo giác (ngáo đá), T đi bộ từ nhà (thuộc ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp C, xã B, tỉnh Đồng Nai)) ra khu vực thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai). Khi đi đến ngã tư đường H giao nhau với đường C thuộc khu phố C, xã T, tỉnh Đồng Nai, thì T nhặt 02 cây gỗ tròn (01 cây dài 82 cm, đường kính 05cm; 01 cây dài 82 cm, đường kính 04cm). Sau đó, T vừa đi đường vừa la hét làm cho người đi đường hoang mang lo sợ. Khi đi đến Chi cục thống kê huyện T, T đi vào phòng làm việc của ông Nguyễn Tá P là cán bộ của Chi cục thống kê chửi bới, la hét những người làm việc ở đây. Sau đó, T tiếp tục đi đến Kho bạc Nhà nước huyện T đứng trước Phòng bảo vệ dùng cây gỗ ném vỡ 01 tấm kính ở vụng gác (kích thước 60cm x 120cm dày 10 mm), rồi tiếp tục đi sang đường N khi đi đến trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai) T đã chửi bới và đập phá 02 tấm kính cửa sổ tại phòng bảo vệ của Viện kiểm sát (kích thước 80 x 160cm). Sau đó, T tiếp tục đi đến trụ rút tiền ATM của Ngân hàng N1 (A) chi nhánh T2 chửi bới người dân, dùng gậy đe dọa đánh những người đang rút tiền ở đây. Sau đó, T tiếp tục quay lại Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom chửi bới, la hét thì bị lực lượng Công an thị trấn T bắt giữ, thu giữ vật chứng gồm 01 khúc gỗ tròn dài 77cm, đường kính 04 cm; 01 khúc cây hình tròn dài 82 cm, đường kính 05cm.

Ngày 07/3/2025 UBND huyện T có Công văn số 93/UBND nhận định hành vi của Hoàng Từ T gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân và ảnh hưởng đến hoạt động của một số Cơ quan tổ chức.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2025 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện T định giá tài sản bị thiệt hại gồm: 01 tấm kính có kích thước 60cm x 120cm, dày 10 ly có giá trị tài sản là 341.040

đồng (Ba trăm bốn mươi một nghìn đồng, không trăm bốn mươi đồng); 02 tấm kính có kích thước 80cm x 160cm, dày 5 ly có tổng giá trị là 366.933 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng).

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 khúc gỗ tròn dài 77cm, đường kính 04 cm; 01 khúc cây hình tròn dài 82 cm, đường kính 05cm.

+ 01 USB ghi lại hành vi gây rối của bị cáo bị cáo lưu hồ sơ vụ án.

* Về dân sự: Đối với các tài sản bị thiệt hại của Kho bạc Nhà nước huyện T (nay Phòng giao dịch số 1 – Kho bạc nhà nước khu vực XVII) và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai), các Cơ quan nêu trên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

* Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS KV3-ĐN ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Từ Hoàng T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo: Bị cáo khai nhận đã chấp hành xong hình phạt, các quyết định khác của tất cả các Bản án đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai: Rút một phần đề nghị, cụ thể: Không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Các nội dung khác giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T1 với mức hình phạt tù: 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ tròn dài 77cm, đường kính 04 cm; 01 khúc cây hình tròn dài 82 cm, đường kính 05cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

3.1. Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Vào sáng ngày 03/3/2025, tại khu vực ngã tư (đường H giao nhau với đường C), Chi cục thống kê huyện T, Kho bạc Nhà nước huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Ngân hàng N1 chi nhánh T2, thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai). Bị cáo Hoàng Tử T có hành vi la hét, chửi bới người dân đi đường, có thái độ hung hãn, manh động gây hoang mang cho người dân, gây mất an ninh trật tự và sử dụng hung khí đập phá tài sản của Kho bạc Nhà nước huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom.

3.2. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Việc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 33/CT-VKS KV3-ĐN ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân và ảnh hưởng đến hoạt động của một số Cơ quan, tổ chức. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật, đã từng bị xử phạt tù đối với hành vi trái pháp luật và xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2022, đã đóng án phí, tiền thu lợi bất chính ngày 07/09/2021 theo Bản số 293/2020/HSST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

5.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

6.1. Kho bạc Nhà nước huyện T (nay Phòng giao dịch số 1 – Kho bạc Nhà nước khu vực XVII) và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với các tài sản bị thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

6.2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn dài 77cm, đường kính 04 cm; 01 khúc cây hình tròn dài 82 cm, đường kính 05cm.

[7]. Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

7.1. Đối với hành vi đập phá tài sản của bị cáo T: Tài sản bị thiệt hại dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng), bị cáo chưa bị xử phạt về hành vi này trước đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển cơ quan có thẩm quyền để xử phạt hành chính bị cáo là đúng quy định pháp luật.

7.2. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển cơ quan có thẩm quyền để xử phạt hành chính bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Từ T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Từ T: **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 03 tháng 3 năm 2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) khúc gỗ tròn dài khoảng 77 (Bảy mươi bảy) cm, đường kính khoảng 04 (Bốn) cm và 01 (Một) khúc cây hình tròn dài khoảng 82 (Tám mươi hai) cm, đường kính khoảng 05 (Năm) cm. Theo “Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản” ngày 11/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai giữa bên giao là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ với bên nhận là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai – Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất;
- Ủy ban nhân dân phường (xã) của bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huy Công